

Số: 76/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15; Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Huế theo quy định được giao tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá số 16/2023/QH15 và điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tổ chức quản lý chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác và sử dụng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này được áp dụng phù hợp với điều kiện đầu tư, hạ tầng và quy mô của từng hạng chợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Trường hợp chợ đã được đầu tư xây dựng chưa đáp ứng đầy đủ các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này thì việc áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở lựa chọn các điều kiện phù hợp với hiện trạng thực tế của chợ, bảo đảm phục vụ hoạt động kinh doanh và làm căn cứ xây dựng phương án giá theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng diện tích các ki-ốt

a) Công trình độc lập hoặc là một gian trong một dãy nhà, được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ.

b) Diện tích sử dụng của ki-ốt được xác định theo diện tích thực tế trong sơ đồ mặt bằng, biên bản bàn giao hoặc hợp đồng sử dụng ki-ốt.

c) Có mái che, có tường hoặc vách ngăn riêng biệt.

d) Có hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

đ) Có hệ thống cấp nước và thoát nước.

e) Vị trí sử dụng diện tích ki-ốt được bố trí tại khu vực mặt tiền chợ, khu vực tiếp giáp đường giao thông, các cửa ra vào chợ, đường nội bộ trong chợ hoặc các vị trí khác trong phạm vi chợ theo thiết kế được phê duyệt, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 Quyết định này.

2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng diện tích trong nhà lồng chợ

a) Điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế xây dựng chợ; không có tường hoặc vách ngăn cố định.

b) Diện tích sử dụng của điểm kinh doanh, quầy hàng, sạp hàng được xác định theo diện tích thực tế trong sơ đồ mặt bằng, biên bản bàn giao hoặc hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh.

c) Có hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

d) Có hệ thống cấp nước và thoát nước.

đ) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế được phê duyệt, bao gồm các vị trí thuận lợi hoặc ít thuận lợi khác nhau tùy theo điều kiện thực tế của từng chợ, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 Quyết định này.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng bên ngoài nhà lồng chợ

a) Điểm kinh doanh được bố trí trong phạm vi chợ theo quy hoạch, thiết kế được phê duyệt.

b) Tùy theo điều kiện của từng chợ, khu vực bán hàng bên ngoài nhà lồng chợ có thể được bố trí có mái che hoặc không có mái che, không có tường hoặc vách ngăn cố định; được bố trí dưới dạng đơn giản, có thể cố định hoặc di động và bố trí ngoài trời, trong sân chợ.

c) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí tại các khu vực khác nhau trong phạm vi chợ theo điều kiện thực tế, bao gồm khu vực thuận lợi hoặc ít thuận lợi, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 Quyết định này.

Điều 5. Phân loại vị trí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước

1. Khu vực A (vị trí kinh doanh thuận lợi nhiều): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng có vị trí tại các khu vực có lưu lượng người qua lại cao, dễ tiếp cận từ bên ngoài bao gồm các vị trí tại các lối đi chính, các ngã ba, ngã tư trong chợ; gần bãi để xe; gần cổng ra vào chính của chợ; tiếp giáp với đường giao thông chính bên ngoài chợ (nếu có).

2. Khu vực B (vị trí kinh doanh thuận lợi trung bình): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng không thuộc khu vực A, nhưng vẫn có lưu lượng người qua lại ổn định ở mức trung bình, như các lối đi phụ hoặc khu vực giữa các dãy hàng trong nhà lồng chợ; hoặc khu vực xen kẽ giữa khu vực A và C. Tầm nhìn, khả năng tiếp cận khách hàng ở mức trung bình.

3. Khu vực C (vị trí kinh doanh thuận lợi ít): Là các ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng tại các khu vực có lưu lượng khách thấp nhất trong chợ, ít người qua lại hoặc khó tiếp cận bao gồm các vị trí góc khuất, cuối các dãy hàng, gần khu vực tập kết rác, khu vực vệ sinh hoặc khu vực khó tiếp cận trong chợ, tầm nhìn và khả năng tiếp cận khách hàng hạn chế.

4. Khu vực D (vị trí kinh doanh không cố định): Là các trường hợp sử dụng diện tích bán hàng không cố định vị trí trong phạm vi chợ, bao gồm kinh doanh không thường xuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh theo phiên, theo buổi hoặc theo thời vụ; các trường hợp này không xác định vị trí cụ thể theo khu vực A, B, C.

Các hộ hoặc cá nhân buôn bán nhỏ lẻ, tự phát hoặc theo mùa vụ, có tần suất hoạt động không ổn định, không có vị trí kinh doanh cố định, thường bố trí tại khu vực kinh doanh ngoài trời của chợ, chủ yếu phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nông sản, thực phẩm hằng ngày.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 8 năm 2026.

2. Các phương án giá, hợp đồng, kết quả đấu giá điểm kinh doanh đã được phê duyệt hoặc ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn, trừ trường hợp phải điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn các tổ chức quản lý chợ xây dựng phương án giá đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thẩm định phương án giá và quyết định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức quản lý chợ lập phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên cơ sở Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và quyết định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; các tổ chức quản lý chợ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các Bộ: Công Thương; Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND, TT.HĐND thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn